

CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ HUY HOÀNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ VÀ DỊCH VỤ HUY HOÀNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUY HOANG SERVICES AND EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HUY HOANG SERVICES AND EQUIPMENT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109626860

3. Ngày thành lập: 10/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 42 Ngõ 3 Đường Thạch Bàn, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0886701786

Fax:

Email: huyhoang.co8386@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
2.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
3.	Đúc sắt, thép	2431
4.	Đúc kim loại màu	2432
5.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
6.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
7.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
8.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
9.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
10.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
11.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
12.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
13.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
14.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
15.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
16.	Xây dựng nhà không để ở	4102
17.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
18.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
19.	Xây dựng công trình điện	4221
20.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
21.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

22.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
23.	Xây dựng công trình thủy	4291
24.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
25.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
26.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa, môi giới mua bán hàng hóa	4610
35.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các loại nhà nước cấm)	4620
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn dược phẩm)	4649
37.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
39.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ hoạt động kinh doanh vàng miếng)	4662
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: Anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn nhựa và sản phẩm từ nhựa	4669
42.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại nhà nước cấm)	4690
43.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ sắt, thép xây dựng; - Bán lẻ vật liệu xây dựng khác	4752

44.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
45.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
46.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem, tiền kim khí)	4773
47.	Quảng cáo	7310
48.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
49.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
50.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
51.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
52.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGÔ TIẾN TRUÔNG	Việt Nam	Thôn An Thị, Xã Yên Bình, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	036085003323	
2	PHẠM THẾ HUY	Việt Nam	Thôn An Thị, Xã Yên Bình, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	1.000.000.000	50,000	163275015	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHẠM THẾ HUY

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *18/01/1993*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *163275015*

Ngày cấp: *28/05/2013*

Nơi cấp: *Công An Tỉnh Nam Định*

Địa chỉ thường trú: *Thôn An Thị, Xã Yên Bình, Huyện ý Yên, Tỉnh Nam Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *64 An Lạc , Thị trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: *Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội*